

Số: / TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Bãi bỏ Thông tư số 150/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ quan báo chí

Căn cứ Luật số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị tăng;

Căn cứ Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư bãi bỏ Thông tư số 150/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ quan báo chí.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 150/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và thuế TNDN đối với các cơ quan báo chí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .

Phụ lục

**GIẢI TRÌNH DỰ THẢO THÔNG TƯ BÃI BỎ THÔNG TƯ SỐ
150/2010/TT-BTC NGÀY 27/9/2010 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN
VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT) VÀ THUẾ THU NHẬP DOANH
NGHIỆP (TNDN) ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ**
(Kèm theo công văn số /BTC-CST ngày / /2022 của
Bộ Tài chính)

**I. Về sự cần thiết ban hành Thông tư bãi bỏ Thông tư số
150/2010/TT-BTC**

**1. Quy định có liên quan tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật (QPPL)**

Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 quy định: “*Văn bản QPPL chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản QPPL của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”.

Điều 154 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây:*

1. *Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản.*
2. *Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó.*
3. *Bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*
4. *Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực.*”

Điều 156 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 quy định:

“*Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật*

...

2. *Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.”*

Khoản 1 Điều 166 và 170 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 quy định:

“*Điều 166. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật*

1. *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành ...*

Khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trái pháp luật thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm tự mình bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản.

Điều 170. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật."

2. Nội dung rà soát Thông tư số 150/2010/TT-BTC

2.1. Những hướng dẫn tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với pháp luật thuế GTGT và TNDN hiện hành

Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014).

Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014).

Kể từ ngày 01/01/2014 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 có hiệu lực) thì một số nội dung tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với quy định của pháp luật thuế GTGT, thuế TNDN hiện hành và trên thực tế các cơ quan báo chí đang thực hiện theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13. Cụ thể như sau:

2.1.1. Những hướng dẫn tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không phù hợp quy định hiện hành về thuế GTGT:

2.1.1.1 Điểm b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn:

"b) Báo tự đảm bảo chi phí hoạt động được khấu trừ toàn bộ thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định hình thành từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Báo và tài sản cố định dùng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT.

Trường hợp tài sản cố định được hình thành một phần từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thì số thuế GTGT đầu vào tương ứng với tỷ lệ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên tổng nguồn vốn hình thành tài sản cố định không được khấu trừ mà được tính vào nguyên giá tài sản cố định.

c) Đối với tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước số thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định không được khấu trừ mà tính vào nguyên giá của tài sản cố định."

Điểm b khoản 1 Điều 12 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 quy định "b) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng.". Do đó, chỉ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT mới được khấu trừ, không căn cứ đến nguồn gốc hình thành tài sản cố định (TSCD).

Như vậy, điểm b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không phù hợp với quy định của pháp luật thuế GTGT hiện hành.

2.1.1.2. Điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn về kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT thì "Số thuế GTGT phải nộp = Doanh thu x Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu x Thuế suất thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra.

Tỷ lệ (%) giá trị gia tăng tính trên doanh thu làm căn cứ xác định giá trị gia tăng được quy định như sau:

- Thương mại (phân phối, cung cấp hàng hóa): 10%.
- Dịch vụ, xây dựng (trừ xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu): 50%.
- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 30%.

Khoản 2 Điều 11 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 quy định:

"2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng = tỷ lệ % nhân với doanh thu.

a) Đối tượng áp dụng...

b) Tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

- Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%;
- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;
- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;
- Hoạt động kinh doanh khác: 2%.

Do đó, nội dung hướng dẫn tại điểm b, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT hiện hành.

2.1.1.3. Điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn “Để chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT từ phương pháp khấu trừ thuế sang phương pháp tính trực tiếp trên GTGT và ngược lại, *Báo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế quản lý trực tiếp chấp thuận chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT.*”

Khoản 2 Điều 10 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 quy định điều kiện chuyển đổi từ phương pháp tính trực tiếp trên GTGT sang phương pháp khấu trừ thuế phải *thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, có doanh thu hàng năm từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên và đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.*

Do đó hướng dẫn tại điểm c, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT hiện hành.

2.1.2. Những hướng dẫn tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không phù hợp quy định hiện hành về thuế TNDN:

2.1.2.1. Điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn thuế suất thuế TNDN 25%.

Theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 1 Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 thì thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%. Riêng thu nhập của cơ quan báo chí từ hoạt động báo in, kể cả quảng cáo trên báo in theo quy định của Luật báo chí áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động.

Như vậy, điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không phù hợp với quy định của Luật thuế TNDN hiện hành.

2.1.2.2. Điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn về không chế chi phí quảng cáo, khuyến mại;

Tuy nhiên Điều 9 Luật thuế TNDN hiện hành đã bỏ quy định này.

Theo đó, các hướng dẫn tại Điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC về không chế chi phí quảng cáo, khuyến mại không còn phù hợp với quy định tại Luật thuế TNDN hiện hành.

2.2. Các nội dung hướng dẫn khác của Thông tư số 150/2010/TT-BTC dẫn chiếu hoặc thực hiện theo pháp luật thuế GTGT, thuế TNDN hiện hành

Các nội dung hướng dẫn khác còn lại của Thông tư số 150/2010/TT-BTC (ngoài những nội dung hướng dẫn trái với pháp luật thuế GTGT và thuế TNDN hiện hành nêu tại khoản 2.1. nêu trên) hiện nay đang được thực hiện theo quy định tại Luật số 31/2013/QH13 và Luật số 32/2013/QH13 (như điểm a khoản 1, điểm a và c, khoản 2 Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 3...).

Bảng rà soát toàn bộ nội dung hướng dẫn của Thông tư số 150/2010/TT-BTC với quy định về thuế GTGT, thuế TNDN hiện hành kèm theo.

Như vậy, các nội dung hướng dẫn về thuế GTGT, thuế TNDN tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn được áp dụng trên thực tế mà được áp dụng thống nhất theo pháp luật thuế GTGT, thuế TNDN hiện hành.

3. Nội dung đề xuất:

Để đảm bảo thống nhất về quy định của pháp luật về thuế TNDN và thuế GTGT, Bộ Tài chính đề xuất ban hành Thông tư bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 150/2010/TT-BTC.

III. Nội dung dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Dự thảo Thông tư gồm 2 Điều:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 150/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và thuế TNDN đối với các cơ quan báo chí

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TÀI CHÍNH

Bảng rà soát Thông tư 150/2010/TT-BTC với quy định về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

	Thông tư 150/2010/TT-BTC	Rà soát với pháp luật thuế GTGT & TNDN hiện hành	Hướng xử lý/Đề xuất
Điều 1	Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng Thông tư này áp dụng chung, bao gồm cả đối tượng và phạm vi áp dụng là các cơ quan báo chí tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên và các Báo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên	Pháp luật thuế GTGT và TNDN áp dụng chung, bao gồm cả đối tượng và phạm vi áp dụng là các cơ quan báo chí tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên và các Báo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên	Tiếp tục thực hiện theo pháp luật thuế GTGT hiện hành
Điều 2.	Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng Thông tư này áp dụng chung, bao gồm cả đối tượng và phạm vi áp dụng là các cơ quan báo chí được thành lập và hoạt động theo Luật báo chí, xuất bản là đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Báo) có hoạt động quảng cáo có thu nhập, bao gồm các Báo tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (sau đây gọi là Báo tự đảm bảo chi phí hoạt động) và các Báo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (sau đây gọi là Báo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động).	Điều 2. Về thuế GTGT, thuế TNDN đối với Báo tự đảm bảo chi phí hoạt động 1. Về thuế GTGT a) Báo tự đảm bảo chi phí hoạt động hạch toán riêng doanh thu hoạt động quảng cáo để nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ quy định tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành. b) Báo tự đảm bảo chi phí hoạt động được khấu trừ toàn bộ thuế GTGT đầu vào của tài sản có định hình thành từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Báo	Điểm a khoản 1 Thông tư 150/2010/TT-BTC hướng dẫn nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ quy định tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quy định dẫn chiếu, thực hiện theo pháp luật thuế GTGT hiện hành nên không cần duy trì, hướng dẫn tại thông tư riêng. Điểm b khoản 1 Điều 12 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 quy định ‘b) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng

	Thông tư 150/2010/TT-BTC	Rà soát với pháp luật thuế GTGT & TNDN hiện hành	Hướng xử lý/Đề xuất
	và tài sản cố định dùng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT.	<p><i>dòng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ só thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng.</i></p> <p>Do đó, chỉ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT mới được khấu trừ, không căn cứ đến nguồn gốc hình thành tài sản cố định (TSCD).</p> <p>Như vậy, đoạn 1 điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp (trái) với quy định của pháp luật thuế GTGT hiện hành</p>	<p>BTCT và thực hiện theo pháp luật thuế GTGT hiện hành.</p>
		<p>Trường hợp tài sản cố định được hình thành một phần từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thì só thuế GTGT đầu vào tương ứng với tỷ lệ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên tổng nguồn vốn hình thành tài sản cố định không được khấu trừ mà được tính vào nguyên giá tài sản cố định.</p> <p>c) Đối với tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, só thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định không được khấu trừ mà tính vào giá của tài sản cố định.</p>	<p>Điểm b khoản 1 Điều 12 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 quy định “b) <i>Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng dòng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ só thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng.</i></p> <p>Do đó, chỉ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT mới được khấu trừ, không căn cứ đến nguồn gốc hình thành tài sản cố định (TSCD).</p> <p>Thực tế, các đơn vị sự nghiệp sử dụng vốn NSNN đương nhiên không được khấu trừ thuế</p>

Thông tư 150/2010/TT-BTC	Rà soát với pháp luật thuế GTGT & TNDN hiện hành	Hướng xử lý/Đề xuất
	<p>GTGT đầu vào, bao gồm cả tài sản cố định, do không phục vụ kinh doanh và không cần hướng dẫn như tại đoạn 2 điểm b và điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC.</p> <p>Trên thực tế các cơ quan báo chí đang thực hiện theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13.</p>	
Điều 2	<p>2. Về thuế TNDN</p> <p>a) Báo tự đàm báo chí phí hoạt động có hoạt động thương mại, cung cấp dịch vụ như quảng cáo, đăng tải thông tin và các dịch vụ khác thuộc đối tượng chịu thuế TNDN thì Báo hạch toán các khoản doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn. Trường hợp hoạt động báo chí có chênh lệch chi lớn hơn thu, hoạt động quảng cáo có thu nhập thì Báo được dùng thu nhập của hoạt động quảng cáo để bù đắp phần chênh lệch thu chi của hoạt động báo chí trước khi xác định thu nhập tính thuế TNDN.</p>	<p>Quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC phù hợp với quy định của pháp luật thuế TNDN hiện hành (Điều 2, Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 21/8/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN và Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính của đơn vị tự chủ công lập).</p> <p>Nhu vậy, không cần quy định tại thông tư hướng dẫn riêng như tại điểm a, khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC.</p>
	<p>b) Thuế suất thuế TNDN 25% áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động quảng cáo trên báo và từ các hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ khác.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 1 Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 thì thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%. Riêng thu nhập của cơ quan báo chí từ hoạt động báo in, kê cả quảng cáo trên báo in theo quy định của Luật báo chí áp dụng thuế suất 10% trong</p>

Thông tư 150/2010/TT-BTC	Rà soát với pháp luật thuế GTGT & TNDN hiện hành	Hướng xử lý/Đề xuất
c) Một số khoản chi phí của Báo thực hiện như sau: - Chi phí tiền lương tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của Báo là số tiền lương Báo thực trả cho người lao động, có chứng từ hợp lệ, hợp pháp. - Chi báo biểu, báo tăng của Báo liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh khi tính vào chi phí hợp lý để xác định thu nhập chịu thuế TNDN bị khôngché theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 9 Luật thuế TNDN (không vượt quá 10% tổng chi phí được trừ; đối với báo thành lập mới không vượt quá 15% trong ba năm đầu, kể từ khi được thành lập), ngoại trừ chi báo biểu, báo tặng cho các đối tượng là người có công với cách mạng, thương binh, bệnh binh; cán bộ, chiến sỹ ở hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; các cơ quan quản lý nhà nước. - Báo không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.	Điều 9 Luật thuế TNDN hiện hành đã bỏ quy định này.	Cần bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC và thực hiện theo pháp luật thuế TNDN hiện hành

	Thông tư 150/2010/TT-BTC	Rà soát với pháp luật thuế GTGT & TNDN hiện hành	Hướng xử lý/Đè xuất
	đ) Báo được trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định. Việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Báo chí thực hiện quy định hiện hành.	Quy định dẫn chiếu thực hiện theo quy định hiện hành. Do vậy, không cần quy định thực hiện theo quy định hiện hành ở văn bản hướng dẫn riêng.	Cần bãi bỏ điểm đ khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC và tiếp tục thực hiện theo quy định hành về trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và pháp luật thuế TNDN hiện hành
Điều 3	Điều 3. Về thuế GTGT và thuế TNDN của Báo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động 1. Về thuế GTGT	a) Báo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động có doanh thu từ hoạt động quảng cáo có đầy đủ hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định hoặc có đủ điều kiện xác định được đúng doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ như hợp đồng và chứng từ thanh toán và xác định được chính xác thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo quy định thì thực hiện kê khai, khấu trừ, nộp thuế GTGT như Báo tự đảm bảo chi phí hoạt động hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này.	Theo phân tích nội dung quy định của khoản 1 Điều 2 Thông tư 150/2010/TT-BTC nếu trên thi cần thiết bãi bỏ quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 150/2010/TT-BTC. Tuy nhiên, đoạn 1 điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư 150/2010/TT-BTC dẫn chiếu thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Thông tư 150/2010/TT-BTC cũng cần được bãi bỏ và thực hiện theo pháp luật thuế GTGT hiện hành về khấu trừ thuế.
		Báo không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào bằng các nguồn kinh phí do Nhà nước cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của	Thực tế, các đơn vị sự nghiệp sử dụng vốn NSNN hoặc một phần vốn NSNN đương nhiên không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, bao gồm cả tài sản cố định, có nguồn gốc

Thông tư 150/2010/TT-BTC	Rà soát với pháp luật thuế GTGT & TNDN hiện hành	Hướng xử lý/Đề xuất
	<p>Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>từ NSNN do các hoạt động do NSNN cấp không phục vụ kinh doanh và do đó Báo không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào bằng các nguồn kinh phí do Nhà nước cấp.</p> <p>Vì vậy, cần thiết bãi bỏ hướng dẫn tại đoạn 2 điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC.</p>
	<p>b) Trường hợp Báo tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động có đầy đủ hoá đơn của hàng hoá, dịch vụ bán ra theo chế độ quy định hoặc có đủ điều kiện xác định được đúng doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ như hợp đồng, chứng từ thanh toán nhưng không đủ hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ đầu vào được khấu trừ theo quy định thì kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT.</p> <p>Số thuế GTGT phải nộp được xác định như sau:</p> <p>Doanh thu x Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu x Thuế suất thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra.</p> <p>Tỷ lệ (%) giá trị gia tăng tính trên doanh thu làm căn cứ xác định giá trị gia tăng được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương mại (phân phối, cung cấp hàng hoá): 10%. - Dịch vụ, xây dựng (trừ xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu): 50%. - Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 30%. 	<p>Khoản 2 Điều 11 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 quy định:</p> <p>“2. Só thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng = tỷ lệ % nhân với doanh thu.</p> <p>a) <i>Đối tượng áp dụng...</i></p> <p>b) <i>Tỷ lệ % để tính giá trị gia tăng được quy định như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%; - Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%; - Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%; - <i>Hoạt động kinh doanh khác: 2%.</i> <p>Do đó, nội dung hướng dẫn tại điểm b, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT hiện hành.</p> <p>Trên thực tế, các doanh nghiệp báo chí đang thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT</p>

Thông tư 150/2010/TT-BTC	Rà soát với pháp luật thuế GTGT & TNDN hiện hành	Hướng xử lý/Đề xuất
c) Đề chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT từ phương pháp khấu trừ thuê sang phương pháp tính trực tiếp trên GTGT và ngược lại, Báo tự đàm bảo một phần chi phí hoạt động gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế quản lý trực tiếp chấp thuận chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT của Báo, cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý để nghị chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT của Báo.	Khoản 2 Điều 10 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 quy định điều kiện chuyển đổi từ phương pháp tính trực tiếp trên GTGT sang phương pháp khấu trừ thuế phải <i>thực hiện đầy đủ ché độ kê toán, hóa đơn, chứng từ, có doanh thu hàng năm từ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên và đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.</i> Do đó hướng dẫn tại điểm c, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT hiện hành. Trên thực tế, các doanh nghiệp báo chí đang thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT hiện hành.	Cần bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC và thực hiện theo pháp luật thuế GTGT hiện hành.
2. Về thuế TNDN	a) Trường hợp Báo tự đàm bảo một phần chi phí hoạt động có hoạt động thương mại, cung cấp dịch vụ như quảng cáo, đăng tải thông tin và các dịch vụ khác thuộc đối tượng chịu thuế TNDN, hạch toán được doanh thu, chi phí thì kê khai, nộp thuế TNDN như Báo tự đàm bảo chi phí hoạt động hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này. Riêng về chi phí tiền lương nếu Báo không hạch toán riêng được thi Báo được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ (bao gồm cả hoạt động quảng cáo	Theo quy định của pháp luật thuế TNDN hiện hành (điểm 2.5 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC) thì tiền lương được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN là khoản thực chi cho người lao động tính đến hết tháng 3 năm sau và có hóa đơn, chứng từ hợp pháp. Do đó, việc quy định giới hạn tính thêm tối đa một lần tiền lương cấp bậc, chức vụ do Nhà nước quy định là chưa phù hợp với pháp luật thuế TNDN.

	Thông tư 150/2010/TT-BTC	Rà soát với pháp luật thuế GTGT & TNDN hiện hành	Hướng xử lý/Đề xuất
	trên trang báo) tối đa thêm 01 lần tiền lương cấp bậc, chức vụ do Nhà nước quy định.		
	b) Trường hợp Báo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động có hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TNDN mà Báo hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thi kê khai, nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:	Quy định này là phù hợp với quy định của pháp luật thuế TNDN (khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) và không cần quy định tại thông tư hướng dẫn riêng. - Đối với dịch vụ: 5%; - Đối với kinh doanh hàng hoá: 1%; - Đối với hoạt động khác: 2%.	Tiếp tục thực hiện theo pháp luật thuế TNDN
Điều 4.	Điều 4. Tổ chức thực hiện	1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký, riêng nội dung hướng dẫn về thuế TNDN được áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2010 trở đi. 2. Các nội dung không hướng dẫn tại Thông tư này và các nội dung không trái với hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định hiện hành.	Cần thiết bãi bỏ quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư 150/2010/TT-BTC.